

**Bản án số: 03/2022/HS-ST**

**Ngày 14-3-2022**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH – TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Thi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Hữu Minh Nghĩa

Ông Nguyễn Thành Xuân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Lý Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 11 và 14 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Phan Thị Ngọc Th**, sinh năm 1963; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tứ (đã chết) và bà Huỳnh Thị Hương (đã chết); chồng Kiều Văn Sử, sinh năm 1958, con Kiều Quốc Phong sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2021, có mặt tại phiên tòa.

**2. Hứa Thành Tr** (Tên gọi khác: Sinh), sinh năm 1978; Nơi sinh: Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố Đông Môn 4, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ văn hóa 4/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Măng, sinh năm 1952 và bà Võ Thị Mốt (đã chết); Tiền án, tiền sự: không; Vợ Mai Thị Mỹ Phương, sinh năm 1983, có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021; có mặt tại phiên tòa.

**3. Trần Khắc T**, sinh năm 1979; Nơi sinh: Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Yên Thành, xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc Thủy (sinh năm 1957) và bà Trần Thị Liên (sinh năm 1959), có 06 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị

áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021; có mặt tại phiên tòa.

4. **Thái Thành D** (Tên gọi khác: Bảo), sinh năm 1993; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Gia Ríc, xã Giang Ly, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Đức Phúc, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Sanh, sinh năm 1963; Vợ Cao Thị Nữ, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021; có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Võ Ca H** (Tên gọi khác: Nhỏ), sinh năm 1976; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ken (đã chết) và bà Võ Thị Hân sinh năm 1952; có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021; có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1969; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Phúc (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim Liên (đã chết), có chồng Đỗ Văn Hiền (đã chết), có 07 con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021; có mặt tại phiên tòa.

7. **Thái Thành Kh** (Tên gọi khác: Ly), sinh năm 1987; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Trang, xã Khánh Thượng, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Đức Phúc, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Sanh, sinh năm 1963; Vợ Hồ Ven, sinh năm 1992, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021; có mặt tại phiên tòa.

8. **Trần Châu V** (Tên gọi khác: Xù), sinh năm 1992; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT: tổ dân phố Phú Thứ, phường Ninh Giang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bảo Hùng, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Mười, sinh năm 1961; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 09/4/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” chấp hành xong ngày 27/4/2015; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021; có mặt tại phiên tòa.

9. **Hồ Thị H**, sinh năm 1975; Nơi sinh: Phú Yên; Nơi cư trú: thôn Bồ Lang, xã Sơn Thái, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hối (đã chết) và bà Đinh Thị Hữu, sinh năm 1947; Chồng Lê Ngọc Đoàn, sinh năm 1975, có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021; có mặt tại phiên tòa.

10. **Trần Mạnh T** (Tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1989; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: thôn Bồ Lang, xã Sơn Thái, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc Tuấn, sinh năm 1961 và bà Thái Lệ Duyên, sinh năm 1960; Vợ Võ Hùng Kim Thoa, sinh năm 1990, có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 22/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh xét xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “cố ý gây thương tích”. Chấp hành án xong ngày 22/12/2013; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021; có mặt tại phiên tòa.

11. **Diệp Dụng M**, sinh năm 1970; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: thôn Thanh Minh 1, xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Năng Biểu (đã chết) và bà Lê Thị Thiêu (đã chết); Vợ Hồ Thị Gái (đã chết), có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt

2. Trần Quốc T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; có mặt

3. Trần Khắc T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố Hợp Thành 3, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt

4. Đỗ Ngọc Hậu, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt

5. Hờ V, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Trang, xã Khánh Thượng, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt.

6. Cao Thị N, sinh năm 1997

Địa chỉ: Gia Rích, xã Giang Ly, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt.

7. Kiều Quốc Ph, sinh 1989

Địa chỉ: Thôn Chà Liên, Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 13 giờ 30 ngày 05/6/2021, để thu tiền xâu, bán nước uống và thuốc lá, Phan Thị Ngọc Th chủ quán nước giải khát ở thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh đã sử dụng quán nước của mình và chuẩn bị 01 mảnh vải màu xanh, 05 bộ bài tây và cho phép Trần Khắc T, Thái Thành D, Nguyễn Thị Kim H và Th (chưa rõ lai lịch) cùng tham gia đánh bài tiến lên với mức cược từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng/ T, Duy, H, Th chơi được 30 phút thì Th hết tiền nên bỏ về.

Ngay lúc đó có Hứa Thành Tr, Thái Thành Kh, Trần Mạnh T, Nguyễn Võ Ca H, Trần Châu V, Hồ Thị H đến nên tất cả chuyển qua chơi bài “Bình xập xám” với mức đặt cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng/ cửa chơi. Đến khoảng 14 giờ 45 cùng ngày, có Diệp Dụng M đến cùng tham gia đánh bạc. Cụ thể: Hứa Thành Tr, Trần Khắc T, Thái Thành D và Nguyễn Võ Ca H là người chơi chính, Nguyễn Thị Kim H góp tiền với Nguyễn Võ Ca H, các con bạc còn lại đứng ngoài đánh ké với cửa chơi chính. Cách thức đánh bạc là: Người tham gia đánh bạc chia làm 04 cửa chơi chính; mỗi cửa chơi làm cái xoay vòng 01 ván; chia đều cho mỗi cửa 13 lá bài tây, xếp thành 03 chi từ trên xuống dưới (chia đầu 03 cây, chi giữa 05 cây, chi cuối 05 cây) các cửa chơi sẽ liên kết 03 chi bài đầu thắng thua với người cầm cái; mức cược do người cầm cái của ván chơi đó quy định, thường thì mỗi cửa từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi thắng bạc, người cầm cái phải “xâu tiền” từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng/ván (tùy mức thắng nhiều hay ít) vào hũ nhựa màu trắng để bên cạnh chiếu bạc cho bà Phan Thị Ngọc Th.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trong lúc các đối tượng T, Tr, D, Ca Hoa, H, Kh, Tâm, V, Hồ Thị H, Diệp Dụng M đang tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh bắt quả tang thu giữ tang vật và tổng số tiền thu trên chiếu bạc là: 23.143.000 đồng; số tiền trong hũ nhựa màu trắng là 577.000 đồng.

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền thu lợi bất chính và số tiền mà các bị can sử dụng để đánh bạc như sau:

Phan Thị Ngọc Th là người cho mượn địa điểm, chuẩn bị công cụ để phục vụ cho việc đánh bạc và thu tiền xâu 190.000 đồng và bán nước uống, thuốc lá cho đối tượng đánh bạc được 387.000 đồng.

Hứa Thành Tr sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, Trần Khắc T sử dụng 4.300.000 đồng để đánh bạc; Thái Thành D sử dụng 4.100.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Võ Ca H mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thị Kim H sử dụng 1.000.000 đồng góp vốn với Nguyễn Võ Ca H để đánh bạc chung đến khi bị bắt quả tang còn lại 1.400.000 đồng; Thái Thành Kh sử dụng 600.000 đồng theo cửa của Trần Khắc T để đánh bạc; Trần Châu V mang theo 300.000 đồng theo cửa của Thái Thành D để đánh bạc; Trần Mạnh T sử dụng 200.000 đồng theo cửa bạc Thái Thành D để đánh bạc; Hồ Thị H sử dụng 500.000 đồng theo cửa của Hứa Thành Tr để đánh bạc; Diệp Dụng M sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc.

Tổng cộng số tiền các bị can dùng vào việc đánh bạc là 16.300.000 đồng.

Quá trình điều tra đã đủ cơ sở xác định: Trong quá trình bị bắt quả tang, do hoảng loạn nên Thái Thành Kh đã lấy từ trong người 4.843.000 đồng và Nguyễn Thị Kim H lấy từ trong người ra 2.000.000 đồng, 01 điện thoại cảm ứng màu hồng ném vào chiếu bạc rồi bỏ chạy. Do đó, tổng cộng số tiền là 6.843.000đ (Sáu triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng) của Kh và H không chứng minh được là các bị can dùng vào việc đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra các bị can Phan Thị Ngọc Th, Hứa Thành Tr, Trần Khắc T, Thái Thành D, Nguyễn Võ Ca H, Nguyễn Thị Kim H, Thái Thành Kh, Trần Mạnh T, Trần Châu V, Hồ Thị H và Diệp Dụng M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị can Hứa Thành Tr, Trần khắc T, Thái Thành D, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Võ Ca H, Thái Thành Kh, Hồ Thị H, và Diệp Dụng M chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tất cả các bị can trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ bao gồm:

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 23.143.000 đồng; 190.000 đồng tiền xu và 387.000 đồng tiền bán nước, thuốc lá. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Khánh Vĩnh đã chuyển vào Kho bạc Khánh Vĩnh theo quy định của pháp luật.

- 01 mảnh vải màu xanh; 05 bộ bài tây loại 52 lá trong đó 03 bộ đã sử dụng; 01 camera màu đen (không sử dụng được) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh đang tạm giữ.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 79D1-075.82; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 79X1-04586; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 79X1-088.64; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47C1-14833; 01 xe ô tô biển kiểm soát: 79A-30679; 01 xe ô tô biển kiểm soát: 79A-314.56 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 điện thoại màu xanh nước biển hiệu Realme C15 và 9.400.0000 đồng của Thái Thành Duy; 01 điện thoại cảm ứng, hiệu Samsung Galaxy A31 và 12.000.000 đồng của Hứa Thành Tr; 01 điện thoại cảm ứng, hiệu Oppo A5 2020 Reno, màu hồng của Nguyễn Thị Kim H; 01 điện thoại hiệu Iphone 6 plus, màu bạc, 01 điện thoại màu đen hiệu Nokia và 10.840.000 đồng của Trần Châu V; 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen và 5.306.000 đồng và 01 ví da màu nâu đen (bên trong không có đồ vật tài liệu gì) của Trần Mạnh T; 01 điện thoại cảm ứng, hiệu Samsung Galaxy J2 pro, màu đen và số tiền 5.500.000 đồng của Diệp Dụng M. 01 điện thoại cảm ứng, hiệu Oppo A5S, màu đỏ và số tiền 4.000.000 đồng Hồ Thị Hoa. Những chiếc điện thoại di động và số tiền này các bị can không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh đã trả lại cho chủ sở hữu.

Quá trình lấy lời khai và tại phiên tòa, các bị cáo Phan Thị Ngọc Th, Hứa Thành Tr, Trần khắc T, Thái Thành D, Nguyễn Võ Ca H, Nguyễn Thị Kim H, Thái Thành Kh, Trần Mạnh T, Trần Châu V, Hồ Thị H và Diệp Dụng M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS, ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh,

tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Phan Thị Ngọc Th về tội “Gá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và các bị can Hứa Thành Tr, Trần khắc T, Thái Thành D, Nguyễn Võ Ca H, Nguyễn Thị Kim H, Thái Thành Kh, Trần Mạnh T, Trần Châu V, Hồ Thị H và Diệp Dụng M về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc Th mức án từ 12 đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 - 28 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Châu Vi, Trần Mạnh T mức án từ 9 - 12 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần khắc T, Thái Thành D, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Võ Ca H, Thái Thành Kh, Hứa Thành Tr, Hồ Thị H, và Diệp Dụng M. Xử phạt các bị cáo Hứa Thành Tr, Trần Khắc T, Thái Thành D, Võ Thị Ca H, Nguyễn Thị Kim H mỗi bị cáo từ 9 - 12 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt các bị cáo Thái Thành Kh, Hồ Thị H, Diệp Dụng M mỗi bị cáo từ 6 - 9 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về áp dụng hình phạt bổ sung:

+ Xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc Th 20.000.000đ.

+ Xử phạt các bị cáo: Hứa Thành Tr, Trần khắc T, Thái Thành D, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Võ Ca H, Trần Châu V, Trần Mạnh T mỗi bị cáo 15.000.000đ.

+ Xử phạt các bị cáo: Thái Thành Kh, Hồ Thị H, Diệp Dụng M 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

+ Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 23.143.000 đồng; 190.000 đồng tiền xu và 387.000 đồng tiền bán nước, thuốc lá. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Khánh Vĩnh đã chuyển vào tài khoản mở tại Kho bạc huyện Khánh Vĩnh theo Lệnh thanh toán ngày 24/11/2021 giữa Kho bạc Nhà nước huyện Khánh Vĩnh với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Khánh Vĩnh. Trong số tiền trên có 6.843.000đ của Kh và 2.000.000đ H không chứng minh được là các bị can dùng vào việc đánh bạc nên đề nghị trả lại cho các bị cáo.

+ Trả cho bị cáo Thủy số tiền 387.000 do đây là tiền bán nước, thuốc lá của bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh vải màu xanh; 05 bộ bài tây loại 52 lá trong đó 03 bộ đã sử dụng; 01 camera đen (không sử dụng được)

- Số tiền 16.300.000đ các bị cáo dùng vào đánh bạc cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 190.000đ bị cáo Th thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Các vật chứng khác Cơ quan điều tra đã xử lý nên không xem xét.

- Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Đề thu tiền râu, bán nước uống, thuốc lá, bị cáo Phan Thị Ngọc Th đã sử dụng quán nước của mình và chuẩn bị 01 mảnh vải màu xanh, 05 bộ bài tây và cho phép các bị cáo Hứa Thành Tr, Thái Thành Kh, Trần Mạnh T, Nguyễn Võ Ca H, Trần Trâu V, Hồ Thị H, Trần khắc T, Thái Thành D, Nguyễn Thị Kim H và Diệp Dung M đánh bạc với hình thức bình xập xám. Trong lúc các bị cáo đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh bắt quả tang thu giữ tang vật và tổng số tiền thu trên chiếu bạc là: 23.143.000 đồng; số tiền trong hũ nhựa màu trắng là 577.000 đồng, trong đó có 190.000 đồng tiền râu và 387.000 đồng tiền bán nước, thuốc lá. Quá trình điều tra đã làm rõ tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 16.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phan Thị Ngọc Th đã cấu thành tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của các bị cáo Hứa Thành Tr, Trần khắc T, Thái Thành D, Nguyễn Võ Ca H, Nguyễn Thị Kim H, Thái Thành Kh, Trần Mạnh T, Trần Trâu V, Hồ Thị H, và Diệp Dung M cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh truy tố các bị cáo về các tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa

phương nên cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, ngoài hành vi phạm tội độc lập của bị cáo Thủy thì đây là vụ án đánh bạc đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành, không ai lôi kéo, rủ rê nhau phạm tội, tính chất, mức độ, vai trò và nhân thân các bị cáo là khác nhau nên cần xem xét lượng hình cho phù hợp.

- Đối với bị cáo Phan Thị Ngọc Th: Bị cáo biết việc chuẩn bị bài cho người khác sử dụng quán nước đánh bạc để thu tiền xâu và bán nước, thuốc lá là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo đã cho 10 người sử dụng địa điểm để đánh bạc với số tiền là 16.300.000đ, thu tiền xâu 190.000đ và bán nước, thuốc lá là 370.000đ. Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp nhằm đạt được mục đích của hình phạt.

- Đối với bị cáo Hứa Thành Tr, Trần Khắc T, Thái Thành D, Nguyễn Võ Ca H, Nguyễn Thị Kim H, Thái Thành Kh, Hồ Thị H và Diệp Dụng M:

Các bị cáo đi đến quán nước của bị cáo Thủy thì tham gia đánh bạc, không ai rủ rê, lôi kéo, hành vi phạm tội của các bị cáo là bộc phát. Bị cáo Tr dùng 5.000.000đ, Trần Khắc T dùng 4.300.000đ, Thái Thành D dùng 4.100.000đ, Nguyễn Võ Ca H và Nguyễn Thị Kim H mỗi người dùng 1.000.000đ, khi bị bắt còn lại 1.400.000đ, Thái Thành Kh dùng 600.000đ theo cửa của Trần Khắc T, Hồ Thị H dùng 500.000đ theo cửa của Hứa Thành Tr; Diệp Dụng M dùng 200.000đ để đánh bạc, tất cả số tiền các bị cáo dùng đánh bạc đều để ở chiếu bạc.

Các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò là người thực hành, bị cáo Tr, D, T và Ca H là người đánh chính với số tiền lớn hơn nên mức án cao hơn các bị cáo theo cửa chính là các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Thái Thành Kh, Hồ Thị H và Diệp Dụng M. Hành vi của các bị cáo cũng cần xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, cần xem xét vị trí, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân từng bị cáo để quyết định loại và mức hình phạt phù hợp với các bị cáo.

- Đối với các bị cáo Trần Châu V, Trần Mạnh T: Các bị cáo đến quán để uống nước thấy có đánh bạc nên vào đánh theo cửa chính, bị cáo Trần Châu V dùng 300.000 đồng, Trần Mạnh T dùng 200.000đ để đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo có phần hạn chế hơn các bị cáo khác, các bị cáo từng bị xử lý hình sự nên cũng cần xem xét xử lý nghiêm. Tuy nhiên, cần xem xét đến vai trò hạn chế khi thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt phù hợp.

[3] Đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Phan Thị Ngọc Th:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, số tiền thu lợi bất chính không lớn, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2



Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc làm ổn định, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong muốn được tự cải tạo nên không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

- Các bị cáo Hứa Thành Tr, Trần khắc T, Thái Thành D, Nguyễn Võ Ca H, Nguyễn Thị Kim H, Thái Thành Kh, Hồ Thị H và Diệp Dụng M:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, các bị cáo có con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo nên không cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp, hình phạt này cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Đối với bị cáo Trần Châu V và Trần Mạnh T:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tham gia đánh bạc với số tiền nhỏ, vai trò hạn chế; chưa có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo T và V từng bị kết án nhưng đã chấp hành xong và được xóa án tích. Từ năm 2013 khi chấp hành hình phạt xong bị cáo Tâm chấp hành tốt pháp luật không vi phạm gì ngoài lần phạm tội này, bị cáo Viên sau khi chấp hành hình phạt từ 2015 đến nay cũng không vi phạm pháp luật. Các bị cáo dùng tiền là phương tiện để phạm tội nên tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội có phần hạn chế. Các bị cáo hiện nay là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con tuổi ăn học nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm và cũng đạt được mục đích của hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo; bị cáo Thủy và các bị cáo đánh chính bị xử phạt mức tiền bổ sung nhiều hơn các bị cáo khác. Phạt bổ sung bị cáo Phan Thị Ngọc Th 20.000.000đ; phạt bổ sung các bị cáo Hứa Thành Tr, Trần khắc T, Thái Thành D, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Võ Ca H, Trần Châu V, Trần Mạnh T mỗi bị cáo 15.000.000đ; phạt bổ sung các bị cáo Thái Thành Kh, Hồ Thị H, Diệp Dụng M 10.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 mảnh vải màu xanh; 05 bộ bài tây loại 52 lá trong đó 03 bộ đã sử dụng; 01 camera đen (không sử dụng được), xét thấy không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 16.300.000đ các bị cáo dùng đánh bạc, xét thấy đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 190.000đ bị cáo Th thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 6.843.000, trong đó có 4.843.000đ của Thái Thành Kh và 2.000.000đ của Nguyễn Thị Kim H. (nằm trong số tiền 23.143.000đ được cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Khánh Vĩnh nộp vào Kho bạc nhà nước). Xét thấy đây không phải là số tiền bị cáo Khoa và Hồng sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với số tiền 387.000đ (nằm trong số tiền 23.143.000đ được cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Khánh Vĩnh nộp vào Kho bạc nhà nước) do bị cáo Th bán nước, thuốc lá mà có, xét đây không phải số tiền bị cáo thu lợi bất chính. Tuy nhiên, bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Các vật chứng khác cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Khánh Vĩnh đã xử lý đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36; khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Phan Thị Ngọc Th.

1. Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Ngọc Th 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Thị Ngọc Th 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Phan Thị Ngọc Th cho Ủy ban nhân dân xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo Hứa Thành Tr, Trần Khắc T, Thái Thành D, Nguyễn Võ Ca H, Nguyễn Thị Kim H, Thái Thành Kh, Hồ Thị H và Diệp Dung M.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo Trần Mạnh T và Trần Châu V.

2. Xử phạt: Bị cáo Hứa Thành Tr 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

- Phạt bổ sung bị cáo Hứa Thành Tr 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo Hứa Thành Tr cho Ủy ban nhân dân thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

3. Xử phạt: Bị cáo Trần Khắc T 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Khắc T 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Giao các bị cáo Trần Khắc T cho Ủy ban nhân dân xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

4. Xử phạt: Bị cáo Thái Thành D 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

- Phạt bổ sung bị cáo Thái Thành D 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo Thái Thành D cho Ủy ban nhân dân xã Giang Ly, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

5. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Võ Ca H 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Võ Ca H 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Võ Ca H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt

6. Xử phạt: Bị cáo Trần Châu V 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Châu V 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo Trần Châu V cho Ủy ban nhân dân xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt

7. Xử phạt: Bị cáo Trần Mạnh T 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Mạnh T 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo Trần Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Thái, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt

8. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Kim H 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt

9. Xử phạt: Bị cáo Thái Thành Kh 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

- Phạt bổ sung bị cáo Thái Thành Kh 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Giao bị cáo Thái Thành Kh cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Thượng, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

10. Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị H 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

- Phạt bổ sung bị cáo Hồ Thị H 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Giao bị cáo Hồ Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Thái, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

11. Xử phạt: Bị cáo Diệp Dụng M 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

- Phạt bổ sung bị cáo Diệp Dụng M 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Giao bị cáo Diệp Dụng M cho Ủy ban nhân dân xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh vải màu xanh màu xanh; 05 bộ bài tây loại 52 lá trong đó 03 bộ đã sử dụng; 01 camera đen (không sử dụng được).

- Tịch thu sung vào công quy Nhà nước số tiền 16.490.000đ (mười sáu triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). (Do cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Khánh Vĩnh nộp vào tài khoản mở tại kho bạc nhà nước huyện Khánh Vĩnh. Theo Lệnh thanh toán ngày 24/11/2021 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh Khánh Vĩnh với Kho bạc Nhà nước huyện Khánh Vĩnh).

- Tạm giữ số tiền 4.843.000đ (bốn triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng) của bị cáo Thái Thành Kh, 2.000.000đ (hai triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Thị Kim H và 387.000đ (ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng) của bị cáo Phan Thị Ngọc Th để đảm bảo thi hành án. (Do cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Khánh Vĩnh nộp vào tài khoản mở tại kho bạc nhà nước huyện Khánh Vĩnh. Theo Lệnh thanh toán ngày 24/11/2021 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh Khánh Vĩnh với Kho bạc Nhà nước huyện Khánh Vĩnh).

- Về án phí: Các bị cáo Phan Thị Ngọc Th, Hứa Thành Tr, Trần khắc T, Thái Thành D, Nguyễn Võ Ca H, Trần Châu Vi, Trần Mạnh T, Nguyễn Thị Kim H, Thái Thành Kh, Hồ Thị H và Diệp Dung M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- CQĐT, CQ THAHS CA huyện Khánh Vĩnh;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**LÊ XUÂN THI**